T005 A HÀM V 99-7-Kinh 155 Vô Cực-Tử Hậu Đoạn Hoại-Vô Nhân Vô Duyên

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH 155. VOÂ LÖÏC1 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi nhö vaày: ‘Khoâng coù löïc, khoâng coù tinh taán, khoâng coù löïc tinh taán, khoâng coù phöông tieän cuûa con ngöôøi, khoâng tinh caàn cuûa con ngöôøi, khoâng coù phöông tieän tinh caàn cuûa con ngöôøi, khoâng coù töï mình laøm, khoâng coù ngöôøi khaùc laøm, khoâng coù töï mình vaø ngöôøi khaùc laøm; heát thaûy con ngöôøi, heát thaûy chuùng sanh, heát thaûy thaàn, ñeàu voâ phöông tieän, baát löïc, voâ theá, voâ tinh taán, khoâng khaû naêng, ñònh phaän, töông tuïc, chuyeån bieán, chòu khoå vui trong saùu ñöôøng2?’” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp. (…)” Chi tieát nhö kinh treân. Theo thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141). KINH 156. TÖÛ HAÄU ÑOAÏN HOAÏI3 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi

1. Paøli, S. 24. 7. Hetu (nhaân). 2. Moät phaàn trong chuû tröông cuûa Makkhali-Gosaølo, moät trong Luïc sö ngoaïi ñaïo; xem Saømaóóa-phala-sutta, D.i.53 (…) sabbe sattaø (…) avasaø abalaø avìriyaø niyati- saígati-bhaøva-parìòataø chass’evaøbhijaøtisu sukha-dukkha paæisaövedenti, taát caû chuùng sanh … khoâng töï chuû, baát löïc, khoâng nghò löïc, bò chi phoái bôûi ñònh meänh, chuyeån bieán theo baûn taùnh, ñeå maø thoï khoå hay laïc trong saùu chuûng loaïi. 3. Paøli, S. 24. 5. Natthi (phaàn sau).

nhö vaày4: ‘Nhöõng chuùng sanh soáng trong ñôøi naøy, sau khi cheát ñoaïn hoaïi khoâng coøn gì. Con ngöôøi do boán ñaïi hoøa hôïp, sau khi thaân hoaïi maïng chung, thì ñaát trôû veà ñaát, nöôùc trôû veà nöôùc, löûa trôû veà löûa, gioù trôû veà gioù, thaønh ngöôøi thöù naêm naèm treân caùng, coøn boán ngöôøi kia khieâng thaây ngöôøi cheát ñöa ñeán baõi tha ma, cho ñeán khi chöa thieâu ñoát thì coù theå nhaän bieát, nhöng khi ñaõ thieâu ñoát roài thì xöông coát traéng tinh nhö maøu chim boà caâu. Ngöôøi kieâu maïn bieát boá thí, ngöôøi coù moät chuùt trí tueä bieát nhaän laõnh: ai noùi coù söï vieäc aáy thì taát caû nhöõng gì hoï noùi ra ñoù chæ laø nhöõng lôøi noùi doái khoâng thaät5; hoaëc duø ngu hay trí maø sau khi cheát qua ñôøi khaùc, thì taát caû ñeàu ñoaïn hoaïi khoâng coøn gì?” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp. (…)” Chi tieát nhö kinh treân. Theo thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141).

KINH 157. VOÂ NHAÂN VOÂ DUYEÂN (1)6 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi nhö vaày: ‘Chuùng sanh phieàn naõo, khoâng nhaân, khoâng duyeân7’?” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät:

4. Phaàn sau trong chuû tröông ñoaïn dieät cuûa Ajita Kesa-kambali; phaàn ñaàu noùi trong kinh treân. D.i.55. 5. Tham chieáu Paøli: (…) bhassantaøhutiyo; dattu-paóóattaö yad idaö daønaö, tesaö tucchaö musaø vilaøpo ye keci atthika-vaødaö vadanti, vaät cuùng thaønh tro, boá thí laø chuyeän baøy ñaïêt cuûa ngöôøi ngu; noùi sau khi cheát coøn toàn taïi laø doái traù. 6. Paøli, S. 24. 7. Hetu. 7. Chuû tröông cuûa Makkhali-Gosaøla, xem Saømaóóa-phala-sutta (D.i.53): na’tthi hetu n’atthi paccayo sattaønaö saökilesaøya, khoâng coù nhaân, khoâng coù duyeân cho söï nhieãm oâ cuûa chuùng sanh.

“Theá Toân laø goác phaùp, laø maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp. (…)” Chi tieát nhö kinh treân. Theo thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141). KINH 158. VOÂ NHAÂN VOÂ DUYEÂN (2)8 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaùveä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi nhö vaày: ‘Chuùng sanh thanh tònh, khoâng nhaân, khoâng duyeân9’?” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp. (…)” Chi tieát nhö kinh treân. Theo thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141). KINH 159. VOÂ NHAÂN VOÂ DUYEÂN (3)10 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaùveä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi nhö vaày: ‘Chuùng sanh khoâng tri khoâng kieán, khoâng nhaân, khoâng duyeân’?” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp.(…)”

8.

Paøli, S. 24. 5. Hetu.

9.

Chuû tröông cuûa Makkhali-Gosaøla, xem Saømaóóa-phala-sutta (D.i.53): na’tthi hetu n’atthi paccayo sattaønaö visuddhiyaø, khoâng coù nhaân, khoâng coù duyeân cho söï thanh tònh cuûa chuùng sanh.

10.

Paøli, S. 24. 7. Hetu.

Chi tieát nhö kinh treân. Theo thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141). KINH 160. VOÂ NHAÂN VOÂ DUYEÂN (4)11 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi

vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi nhö vaày?” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp.(…)” Chi tieát nhö kinh treân. Theo thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141). KINH 161. THAÁT THAÂN12 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi nhö vaày: ‘Coù baûy thaân, chaúng phaûi taïo taùc, chaúng phaûi laø ñöôïc taïo taùc; chaúng phaûi bieán hoùa, chaúng phaûi laø ñöôïc bieán hoùa, laø chaéc thaät, khoâng dao ñoäng, khoâng gieát. Nhöõng gì laø baûy? Ñoù laø: thaân ñaát, thaân nöôùc, thaân löûa, thaân gioù, khoå, laïc, maïng. Baûy loaïi thaân naøy chaúng phaûi taïo taùc, chaúng phaûi laø ñöôïc taïo taùc; chaúng phaûi bieán hoùa, chaúng phaûi laø ñöôïc bieán hoùa, laø chaéc thaät, khoâng dao ñoäng, khoâng gieát, khoâng chuyeån, khoâng bieán, khoâng böùc baùch nhau; hoaëc phöôùc, hoaëc aùc, hoaëc phöôùc aùc; hoaëc khoå, hoaëc vui, hoaëc khoå vui; hoaëc ngöôøi bò beâu ñaàu,

11.

Phaät Quang, kinh 162.

12.

Paøli, S. 24. 8. Mahaødiæææhi; tham chieáu Saømaóóa-phala-sutta, D.i.56.

hoaëc ngöôøi cheùm ñaàu, cuõng khoâng böùc baùch theá gian; hoaëc maïng, hoaëc thaân, trong khoaûng baûy thaân, chòu ñöïng ñao ñaâm qua laïi cuõng khoâng haïi maïng; ôû ñaây khoâng gieát, khoâng ngöôøi gieát; khoâng troùi buoäc, khoâng ngöôøi troùi buoäc; khoâng nhôù nghó, khoâng ngöôøi nhôù nghó; khoâng daïy doã, khoâng ngöôøi daïy doã13?” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp. (…)” Chi tieát nhö kinh treân. Theo thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141). KINH 162. TAÙC GIAÙO14 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi nhö vaày: ‘Laøm, baûo laøm, ñoaïn maïng, baûo ñoaïn maïng, naáu, baûo naáu; gieát, baûo gieát, saùt haïi chuùng sanh; troäm cuûa ngöôøi; haønh taø daâm; bieát maø noùi doái; uoáng röôïu; khoeùt töôøng, beû khoùa, cöôùp ñoaït; ñoùn ñöôøng, phaù laøng xoùm, haïi thaønh aáp, duøng kieám cöïc beùn cheùm, chaët, caét chaát thaønh ñoáng thòt lôùn; hoïc taäp nhö vaäy, laøm nhö vaäy, chaúng phaûi laø nhaân duyeân aùc, cuõng chaúng phaûi chieâu môøi quaû baùo aùc. Ñi veà phía Nam soâng Haèng, saùt haïi. Ñi ñeán phía Baéc soâng Haèng môû ñaïi hoäi cuùng teá; laøm nhö vaäy, chaúng phaûi laø nhaân duyeân phöôùc hay laø aùc vaø cuõng chaúng phaûi laø chieâu môøi quaû baùo phöôùc hay laø aùc; boá thí, töï cheá ngöï, hoä trì, haønh lôïi, ñoàng lôïi, nhöõng vieäc laøm ôû ñaây cuõng chaúng phaûi laø laøm phöôùc15’?” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp.(…)”

13.
Chuû tröông cuûa Pakudha Kaccaøyana.
14.
Paøli, 24. 6. Karoto.
15.
Chuû tröông cuûa Puøraòa Kassapa, xem Saømaóóa-phala-sutta, D.i.52.
Chi tieát nhö kinh treân. Theo thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141). KINH 163. SANH TÖÛ ÑÒNH LÖÔÏNG16 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi nhö vaày: ‘ÔÛ ñaây coù möôøi boán traêm ngaøn cöûa sanh17, saùu möôi ngaøn, saùu traêm18; coù naêm nghieäp19, ba nghieäp, hai nghieäp, moät nghieäp, nöûa nghieäp; saùu möôi hai ñaïo tích20, saùu möôi hai noäi kieáp21, moät traêm hai möôi Neâ-leâ22, moät traêm ba möôi caên23, ba möôi saùu tham giôùi24, boán möôi chín ngaøn loaïi roàng, boán möôi chín ngaøn loaïi kim sí ñieåu, boán möôi chín ngaøn loaïi ngoaïi ñaïo taø maïng25, boán möôi chín ngaøn loaïi ngoaïi ñaïo xuaát gia, baûy kieáp töôûng, baûy kieáp voâ töôûng26, baûy A-tu-la,

16. Quoác Dòch, phaåm iv, quyeån 7. Paøli, S. 24. 8. Mahaødiæææhi. 17. 14 x 100 x 1.000 = 1.400.000 sanh moân, cöûa thoï sanh hay sanh loaïi. Paøli: yonipamukkha, cöûa thoï sanh haøng ñaàu, haøng öu sinh. 18. Caâu naøy, trong baûn Haùn, vì ñöôïc dòch saùt theo tieáng Phaïm, neân caàn chaám caâu laïi ñeå dòch cho ñuùng. So saùnh Paøli: imaøni yoni-pamukkha-satasahassaøni saæææthió ca sataøni cha ca sataøni: coù moät trieäu boán traêm (1.400.000) sanh moân toái thöôïng vaø saùu ngaøn vaø saùu traêm (sanh moân khaùc nöõa). 19. Baûn Paøli: paóca ca kammuno sataøni paóca ca kammaøni, coù naêm traêm loaïi nghieäp vaø coù naêm nghieäp... 20. Paøli: dvaæææhi paæipadaø, coù saùu möôi hai ñöôøng loái haønh ñaïo. 21. Paøli: antara-kappa: kieáp trung gian, trung kieáp. 22. Neâ-leâ töùc ñòa nguïc. Paøli: tiöse niriya-sate, ba ngaøn ñòa nguïc. 23. Paøli: vìse indriya-sate, hai ngaøn caên. 24. Chattiösa rajo-dhaøtuyo, ba möôi saùu traàn giôùi (coõi vi traàn); baûn Haùn ñoïc laø raøga-dhaøtuyo: tham giôùi 25. Paøli: ekuøna-paóóaøsa paribbaøjaka-sate, boán ngaøn chín traêm du só (xuaát gia) ngoaïi ñaïo. 26. Paøli: satta saóói-gabbhaø satta asaóói-gabbhaø, baûy töôûng thai vaø baûy voâ töôûng

baûy Tyø-xaù-giaù, baûy trôøi, baûy ngöôøi, baûy traêm bieån27, baûy moäng, baûy traêm moäng, baûy vöïc thaúm, baûy traêm vöïc thaúm, baûy giaùc, baûy traêm giaùc, saùu sanh28, möôøi taêng tieán, taùm ñaïi só ñòa. ÔÛ trong taùm vaïn boán ngaøn ñaïi kieáp naøy, hoaëc ngu si, hoaëc trí tueä, qua laïi töøng traûi, roài môùi cuøng taän meù khoå29. ÔÛ ñoù khoâng coù Sa-moân, Baø-la-moân coù theå noùi nhö vaày: ‘Toâi luoân luoân giöõ giôùi, nhaän caùc khoå haïnh, tu caùc phaïm haïnh; ñeå nghieäp chöa chín muøi khieán ñöôïc chín muøi, nghieäp ñaõ chín muøi roài thì buoâng boû.’ Tieán thoaùi, khoâng theå bieát. ÔÛ ñaây, khoå vaø laïc laø thöôøng truï, soáng vaø cheát coù

giôùi haïn nhaát ñònh. Gioáng nhö oáng chæ, neùm vaøo giöõa hö khoâng töø töø rôi xuoáng daàn, cho tôùi ñaát roài döøng laïi; vieäc soáng cheát coù giôùi haïn nhaát ñònh, trong taùm vaïn boán ngaøn ñaïi kieáp cuõng nhö vaäy30.’” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp. (…)” Chi tieát nhö kinh treân. Theo thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141). KINH 164. PHONG31 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi nhö vaày: ‘Gioù khoâng thoåi, löûa khoâng chaùy, nöôùc khoâng chaûy, teân khoâng

thai. Trong baûn Haùn, ñoïc laø (a)saóói-kappaø (kieáp coù töôûng). 27. Paøli: satta saraø, baûy hoà nöôùc lôùn. 28. Paøli: chaøbhijaøtiyo, saùu sanh loaïi öu thaéng, chæ saùu giai caáp. 29. Paøli: sandhaøvitvaø saösaritvaø dukkhass’ antaö karissanti, löu chuyeån luaân hoài (qua taát caû thôøi gian vaø chuûng loaïi keå treâân, cuoái cuøng môùi) seõ cöùu caùnh khoå bieân, hoaøn toaøn chaám döùt khoå. 30. Treân ñaây laø moät phaàn trong thuyeát “Luaân hoài tònh hoùa” (Paøli: saösaøra-suddhiö) cuûa Makkhali-Gosalaø. Tham chieáu Saømaóóa-phala-sutta, D.i.53-54. 31. Paøli, S. 22. 24. 1, 19, 45. Vaøtaø.

baén, mang thai khoâng sanh, söõa khoâng vaét, maët trôøi maët traêng moïc maø nhö laën32, hoaëc saùng hoaëc toái, khoâng theå bieát’?” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp. (…)” Chi tieát nhö kinh treân. Theo thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141). KINH 165. ÑAÏI PHAÏM33 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi nhö vaày: ‘Ñaïi Phaïm naøy laø ñaáng töï taïi, ñaáng saùng taïo, laø cha cuûa chuùng sanh?” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp. (…)” Chi tieát nhö kinh treân. Theo thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141). KINH 166. SAÉC THÒ NGAÕ (1)34 Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi nhö vaày: ‘Saéc laø ngaõ35, ngoaøi ra chæ laø hö danh; khoâng saéc laø ngaõ, ngoaøi ra

32.

Paøli: na candimasuøriyaø udenti vaø apenti vaø esikaæaæhayiæaæhitaø ti, maët traêng vaø maët trôøi khoâng moïc hay laën, maø ñöùng moät choã nhö truï ñaù.

33.

Phaät Quang, kinh 167.

34.

Paøli, S. 24.. 37-44. Ruøpì attaø, v.v...

35.

Paøli: ruøpì attaø hoti arogo paraö maraòaø ti, töï ngaõ coù saéc, sau khi cheát khoâng chæ laø hö danh; saéc phi saéc laø ngaõ, ngoaøi ra chæ laø hö danh; phi saéc phi phi saéc laø ngaõ, ngoaøi ra chæ laø hö danh; ngaõ laø höõu bieân, ngoaøi ra chæ laø hö danh; ngaõ laø voâ bieân, ngoaøi ra chæ laø hö danh; ngaõ laø höõu bieân vaø voâ bieân, ngoaøi ra chæ laø hö danh; ngaõ chaúng phaûi laø höõu bieân vaø chaúng phaûi laø voâ bieân, ngoaøi ra chæ laø hö danh; moät töôûng, ña daïng thöù töôûng, nhieàu töôûng, voâ löôïng töôûng; ngaõ chæ moät möïc laø laïc, chæ moät möïc laø khoå, hoaëc vöøa khoå vöøa laïc, khoâng khoå khoâng laïc ngoaøi ra chæ laø hö danh'?" Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: "Theá Toân laø goác phaùp, laø maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp. (…)" Chi tieát nhö kinh treân. Theo thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141). KINH 167. SAÉC THÒ NGAÕ (2)36 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: "Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi nhö vaày: 'Saéc laø ngaõ37, ngoaøi ra chæ laø voïng töôûng; phi saéc phi phi saéc laø ngaõ, ngoaøi ra chæ laø voïng töôûng; ngaõ laø höõu bieân, ngoaøi ra chæ laø voïng töôûng; ngaõ laø voâ bieân, ngoaøi ra chæ laø voïng töôûng; ngaõ chaúng phaûi laø höõu bieân vaø chaúng phaûi laø voâ bieân, ngoaøi ra chæ laø voïng töôûng; moät töôûng, ña daïng thöù töôûng, nhieàu töôûng, voâ löôïng töôûng; ngaõ chæ moät möïc laø laïc, chæ moät möïc laø khoå, hoaëc vöøa khoå vöøa laïc, khoâng khoå- khoâng laïc ngoaøi ra chæ laø hö danh'?" Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: "Theá Toân laø goác phaùp, laø maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp. (…)" Chi tieát nhö kinh treân. Theo thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139,

beänh.

36.

Phaät Quang, kinh 169.

37.

Xem cht.58, kinh 166.

140, 141).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.